

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

Âm nhạc trong thờ phụng của Hội Thánh Tin Lành

MÃ PHÚC THANH TUỔI*

Lời mở đầu:

Âm nhạc nguyên thủy thường được con người sử dụng trong các nghi lễ thờ phụng. Trong sự thờ phụng của các giáo hội Kitô tại Việt Nam, âm nhạc tạo nên sự long trọng, sinh động với sự tham dự của cả các vị chức sắc lẫn giáo dân, biểu lộ sự hiệp nhất và tính cộng đồng. Trong cuộc sống, người theo đạo ca hát các bài ca tôn giáo đã đem lại sự phấn khởi, niềm vui và hữu hiệu trong việc nuôi dưỡng lòng đạo đức. Nghiên cứu về lịch sử phát triển âm nhạc phụng vụ của các tôn giáo thật hữu ích, vì dù là âm nhạc tôn giáo nhưng đã góp phần trong việc phát triển nền âm nhạc của nhân loại. Tuy nhiên, để âm nhạc trở thành một phần thiết yếu trong phụng vụ của các giáo hội Kitô giáo thì cũng có quá trình tranh luận thần học và chọn lọc lâu dài. Bài này viết xin được giới thiệu lược sử về việc hát Thánh ca trong nhà thờ Kitô giáo và quá trình hình thành quyển *Thánh ca* của Hội thánh Tin Lành tại Việt Nam.

I. THÁNH NHẠC KITÔ GIÁO

“Âm nhạc chiếm phần quan trọng trong sinh hoạt tinh thần và tình cảm của

con người. Trong sinh hoạt tôn giáo, âm nhạc góp phần đáng kể⁽¹⁾. Theo nhà nghiên cứu tôn giáo John Renard thì “ca múa trình trọng và nhịp nhàng là một trong những hình thức xưa cũ nhất của nghi thức tôn giáo”⁽²⁾. Lịch sử ghi nhận rằng dù con người thờ phụng Yawel hay cúng tế một thần linh nào đó thì âm nhạc không thể thiếu trong các buổi lễ.

Đối với các giáo hội Kitô giáo (*Công giáo, Tin Lành, Chính Thống giáo*) “đều dành cho âm nhạc một vị trí quan trọng trong việc thờ phụng”⁽³⁾. Dưới đây là ý nghĩa một số thuật ngữ âm nhạc thông dụng trong các giáo hội Kitô giáo:

Thánh nhạc: là loại hình âm nhạc tôn giáo dùng trong các thánh lễ và nghi lễ tại các nhà thờ thuộc giáo hội Kitô giáo. Hiến chế Sacrosanctum Concilium

*. Mục sư Phó Quản nhiệm Hội thánh Tin Lành Tam Kỳ, Phụ giáo của Viện Thánh Kinh Thần học.

1. Tổng Liên hội HTTLVN (MN). *Hướng dẫn mục vụ*. Hội thánh Tin Lành Việt Nam (MN) Sài Gòn, 2001 (Lưu hành nội bộ), tr. 15.

2. John Renard. *Tri thức tôn giáo*. Nxb Tôn giáo. Hà Nội 2005, tr. 64-65.

3. Sđđ., tr. 205.

nêu rõ chức năng của thánh nhạc là “tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu”⁽⁴⁾. Thánh nhạc đem lại sự “hợp nhất những người hội họp nhau để thờ phụng Chúa”⁽⁵⁾. Theo Linh mục An-rê Đỗ Xuân Quế: “*Vì là nhạc nên thánh nhạc cũng phải tuân theo những luật lệ của âm nhạc và đáp ứng những đòi hỏi âm nhạc. Ngoài ra thánh nhạc lại còn phải hội đủ ba điều kiện sau đây là thánh thiện, nghệ thuật và phổ quát*”⁽⁶⁾.

Thánh ca (Hymn): Nói chung là những bài hát ca ngợi tôn vinh Chúa của Kitô hữu dùng trong thờ phụng. Từ này trong tiếng Hi Lạp cổ là *hymnos*, được tìm thấy trong bản *Kinh Thánh Bảy Mươi* (Septuagint)⁽⁷⁾. Trong thư của Thánh Phaolô viết gửi hai Hội thánh Ephêsô và Côlôse có hàm ý phân định ba hình thức: “*Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa*”⁽⁸⁾. Căn cứ hai câu Kinh Thánh này, ông Nguyễn Hữu Ái, một người nghiên cứu và sáng tác Thánh ca, dựa theo *Từ điển thuật ngữ thần học* của Donald K. McKim⁽⁹⁾, đã cho rằng:

- *Ca vịnh* là Thánh vịnh hay Thi Thiên (Psalm), là những bài thơ ca trong Kinh Thánh. Trong sự thờ phụng Giáo hội Công giáo có 3 hình thức Thánh vịnh là tụng kinh hay ngâm Thánh vịnh (Psalmodia), Thánh vịnh Đáp ca (Psalmus Responsorius) và Đối ca Thánh vịnh (Antiphona Cum Psalmo Suo).

- *Thơ Thánh* là từ ngữ được các giáo sĩ của Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên Hiệp (CMA) biên dịch chỉ về Thánh ca (Hymn) là bài hát được sáng tác để thờ phụng và suy tôn Thiên Chúa.

- *Bài hát thiêng liêng* là Phúc Âm ca (Gospel Songs) bao gồm những bài hát được các nhạc sĩ sáng tác bởi trải nghiệm tâm linh cá nhân tìm thấy hạnh phúc và an ninh nơi Thiên Chúa. Những bài hát này nhằm đưa Phúc Âm vào đời, giúp tín hữu thấm nhuần Lời Chúa dạy, có đồng tâm tình đạo đức hay khuyên giục nhau trong niềm tin Cơ Đốc⁽¹⁰⁾.

II. LỢC SỬ THÁNH NHẠC

Việc sử dụng âm nhạc trong sự thờ phụng Kitô giáo có nguồn gốc từ Kinh Thánh Cựu Ước. Trong lịch sử xa xưa của người Israel, ngay khi được giải phóng ra khỏi ách nô lệ tại xứ Ai Cập, họ đã hát Thánh ca. Từ lãnh tụ Môise đến toàn dân Israel đều hát một sử thi với nội dung:

Tôi sẽ ca ngợi Chúa, vì Ngài vô cùng cao cả.

Chúa là sức mạnh và là bài ca của tôi.

Ngài là Đấng Cứu rỗi tôi. Uy nghiêm thánh khiết,

Đáng Vinh quang đáng kính sợ, Đáng làm bao phép lạ dấu kỳ⁽¹¹⁾.

4. Hiến chế Phụng vụ, Chương VI, Cuối số 112.

5. Ủy ban Giám mục về Nghệ thuật Thánh. *Dựng xây từ những viên đá sống động*. Nxb Tôn giáo. Hà Nội 2006, tr.101.

6. Linh mục An-rê Đỗ Xuân Quế. *Bàn về Thánh Nhạc*. Nxb Tôn giáo, 2006, tr. 3, 138.

7. Donald K. Mac Kim. *Dictionary of Theological Term*. Westminster John Knos Press Louisville, Kentucky, 1996, tr. 135 .

8. Liên hiệp Thánh Kinh Hội (UBS). *Kinh Thánh*. Nxb Hà Nội, 1998. Sách Ephêsô. 5:18, 19; Côlôse. 3:16.

9. Xem: Donald K. McKim, sđd. tr. 119, 226.

10. Nguyễn Hữu Ái. *Thánh ca Dẫn nhập*. Textbook of Union College of California (UCC). California 1999, tr.14.

11. Liên hiệp Thánh Kinh Hội (UBS), sđd. Xuất Edípô ký 15:2.

Trong quá trình dựng nước và giữ nước, việc hát xướng trong nghi thức thờ phụng là một việc quan trọng đối với quốc gia Israel. Hoàng đế David đã cho thành lập một ban hợp xướng và ban nhạc khoảng 4000 người cho việc phụng vụ. Âm nhạc cũng góp phần tạo nên những chiến thắng vẻ vang chống ngoại xâm của quốc gia Israel⁽¹²⁾.

Khi Chúa Kitô sống ở trần gian, Ngài nêu gương mẫu tích cực trong việc tham gia thờ phụng tại nhà thờ và hát Thánh ca. Một câu chuyện trong Tân Ước cho thấy việc hát Thánh ca làm rung chuyển ngục thất, tháo mở gông xiềng cho các thánh Phaolô và Sila trong thời kì Sứ Đồ và biến đổi cuộc đời của chủ ngục.

Truyền thống này được tiếp nối đến thời kì các Giáo phụ. Một tài liệu cổ được tìm thấy của Clement viết gửi cho người bạn cho biết: "*Khi cây cấy trên đồng, chúng tôi ca tụng Chúa, khi đi thuyền trên biển, chúng tôi hát Thánh ca; cuộc đời chúng tôi tràn đầy những lời cầu nguyện, những bài Thánh ca và Lời Kinh Thánh*"⁽¹³⁾.

Dưới thời các hoàng đế La Mã, những Kitô hữu bị bách hại và tàn sát. Sử gia Josephus kể lại rằng: "*Các tín đồ Kitô bị đưa ra đấu trường, chờ đợi sự tử xé xác, nhưng họ vẫn hát vui vẻ và hùng hồn át cả tiếng gâm thét của thú dữ đói mồi cũng như tiếng la hét khát máu của hàng nghìn khán giả Roma*"⁽¹⁴⁾. Có những bài ca được sáng tác ngay trước giờ chịu hành hình của nhiều người như Giáo phụ Ignatius, Thánh Athenogenes vẫn còn lưu giữ.

Việc hát Thánh ca gắn liền với kinh nghiệm tâm linh của người Kitô, nhưng

đến thế kỉ III đã xảy ra cuộc tranh luận thần học về Thánh ca trong Giáo hội. Cuộc tranh luận này kéo dài gần 16 thế kỉ:

Một quan điểm cho rằng tất cả những bài hát được sử dụng trong sự thờ phụng phải được trích từ trong Kinh Thánh, vì Thánh ca cũng phải được linh cảm (linh hứng, inspire).

Quan điểm khác lại cho rằng những bài Thánh vịnh trong Cựu Ước là lời tiên báo về Chúa Kitô được viết cho người Do Thái. Cho nên, Hội thánh phổ thông cần phải có những bài Thánh ca mới tập trung vào việc trực tiếp tôn vinh Chúa Cứu thế.

Vào năm 260, việc tranh luận này đến hồi nghiêm trọng khi một giám mục tại Antioch bị lên án đã "*đàn áp việc hát Thi Thiên*"⁽¹⁵⁾, nhưng ông đã tự biện minh và trắng án khi ông cho biết chỉ đàn áp những người hát các bài ca mới được sáng tác không có trong Kinh Thánh.

Năm 363, Công đồng tại Laodicea ra quyết định: "*Thi Thiên do cá nhân sáng tác không được dùng trong giáo hội*" và "*ngoài những ca sĩ thường xuyên được chỉ định, không ai được hát trong nhà thờ*"⁽¹⁶⁾. Năm 563, Công đồng tại Braga một lần nữa khẳng định việc không được hát những bài hát ngoài Thánh vịnh trong

12. Liên hiệp Thánh Kinh Hội (UBS), sdd. II Sứ Kí 20 14- 30; I Sứ Kí 23:3-5.

13. Phil Kerr. *Music in Evangelism and stories of famous Christian songs*. Gospel Music Publishers. Nguyễn Hữu Ái trích dịch trong: *Thánh ca dẫn nhập*. Textbook of Union College of California (UCC). California 1999, tr. 14.

14. Phil Kerr, sdd, tr. 7.

15. Phil Kerr, sdd, tr. 8.

16. Phil Kerr, sdd, tr. 8.

Kinh Thánh. Nhưng những người ủng hộ việc hát Thánh ca mới sáng tác đã công khai phản đối lại quyết định này. Sự việc căng thẳng đến nỗi Tòa án Giáo hội phải mở phiên tòa tại Toledo năm 633 để xét xử.

Mặc dù vậy cũng có những người ủng hộ và góp phần quan trọng trong việc phát triển ca hát trong Kitô giáo như Ambrose. Ông không những cổ vũ mà còn sáng tác những bài ca mới dùng để thờ phụng. Tiếp đến là Giáo hoàng Gregory (540-604) “*đã tạo nguồn cảm hứng cho âm nhạc nhà thờ phát triển đỉnh cao*”⁽¹⁷⁾ và là người sáng tác ra điệu hát kinh Gregorian, là cách hát “*đồng ca truyền thống của Giáo hội La Mã*”⁽¹⁸⁾. Nhìn thấy lợi ích việc ca hát trong nhà thờ nên Công đồng năm 567 tại Tours lại chấp nhận việc hát Thánh ca vì “*Thánh ca của Ambrose và những người khác rất hay, xứng hiệp và nên chấp nhận*”⁽¹⁹⁾.

Dù âm nhạc đã có từ lâu, nhưng mãi đến thế kỉ X, kí âm pháp mới bắt đầu hình thành bởi một tu sĩ người Italia tên là Guido d' Arezzo⁽²⁰⁾. Ông viết một bài hát ca tụng Thánh Gioan bằng tiếng Latinh có nội dung như sau:

Ut queant laxis,
Resonare fibris,
Mira gestorum,
Famuli tuorum,
Solve polluti,
Labii reatum,
Sancte Ioannes.

Với những chữ đầu, bài hát này định hình 7 nốt nhạc: Do, Re, Mi, Fa, Sol, La, Si. Guido sáng chế ra 4 hàng kẻ và đặt có

chữ cái viết hoa lên trên các hàng kẻ đó. Ông là người “*đặt ra kí hiệu âm nhạc và so-fa âm chủ*”⁽²¹⁾.

Âm nhạc Kitô giáo góp phần đáng kể vào sự phát triển nền âm nhạc thế giới. Nhưng vì các quyết nghị của Giáo hội trước đó còn ràng buộc nên trong thời Trung cổ, việc ca hát trong thờ phụng hầu như chỉ dành cho giới chức sắc, tu sĩ. Đến thế kỉ XII, tu sĩ Bernard, người đã thành lập Tu viện Clairvaux, đã khuyến khích mọi người hát ca ngợi Chúa. Ông cũng sáng tác để lại nhiều bản Thánh ca. Âm nhạc của ông ảnh hưởng rất nhiều đến nhà cải cách Martin Luther.

Thánh Francis, người sáng lập Dòng Franciscan, cũng khuyến khích giáo dân ca hát. Dù cuộc sống tu trì của ông khổ hạnh nhưng những bài Thánh ca của ông đầy hoan hỉ và sinh động vẫn còn lưu truyền cho đến ngày nay tại Châu Âu.

Trong thời kì Phục Hưng, phong trào Minnesingers⁽²²⁾ cổ vũ quần chúng ca hát những bài ca ngợi tình yêu và vẻ đẹp. Trong Giáo hội có nhóm Flagellanti và nhiều nhóm khác khi truyền giảng Phúc Âm thường sử dụng nghệ thuật ca hát để thu hút đám đông. Các phong trào này đã gây cảm hứng trong tâm hồn người Đức, nên khi phong trào Cải cách ra đời, nhiều

17. Wordsworth Reference. *Tự điển Văn hoá Bách khoa (Pocket Encyclopedia)*. Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr. 403.

18. Mortimer Chambers-Barbara Hanawalt. *Lịch sử Văn minh phương Tây (The Western Experience)*. Nxb Văn hoá Thông tin, 2004, tr.336.

19. Phil Kerr, sdd. tr. 8.

20. Mortimer Chambers - Barbara Hanawalt, sdd. tr.337.

21. Wordsworth Reference, sdd. tr.403.

22. Wordsworth Reference, sdd. tr.398.

bài Thánh ca mới của các nhạc sĩ đã góp phần làm cho đời sống tâm linh tín hữu được trải nghiệm sống động và hạnh phúc. John Huss⁽²³⁾, một lãnh tụ Cải cách thuộc tổ chức Anh Em Bohemian, trước khi bị xử tử trên giàn hỏa năm 1415 tại Tiệp Khắc đã khuyến khích giáo dân ca hát và tuyên bố rằng: "*Chúng ta rao giảng Phúc Âm không chỉ từ tòa giảng, mà còn từ Thánh ca nữa*"⁽²⁴⁾. Nhiều nhạc sĩ nổi tiếng thế giới là giáo dân "*đã soạn nhạc cho nhà thờ như Giovanni Palestrina, Bach, Handel, Mozart...*"⁽²⁵⁾.

Âm nhạc đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cải cách của Martin Luther, và một trong những nội dung cần cải cách là việc hát Thánh ca. Nhưng "*vì chính giáo hội đã tỏ ra lưỡng lự về các giá trị nhất định*" bao gồm giá trị nhất định về tinh thần Kinh Thánh, phụng vụ bằng tiếng bản xứ, trách nhiệm cá nhân về đức tin "*và cả một âm nhạc nhất định: các sách Thánh ca Tin Lành*"⁽²⁶⁾. Các cuộc nhóm họp của các phong trào Cải cách tại Châu Âu thường thu hút hàng nghìn người cùng đến ca tụng Chúa, phục hưng sự thờ phụng sinh động và mãnh liệt. Quyển Thánh ca đầu tiên bằng tiếng Đức, với 101 bài hát, được in và phát hành vào năm 1545.

John Calvin đồng quan điểm với Luther về việc tín hữu cần có những bài Thánh ca để thờ phụng Chúa nhưng ông yêu thích những bài Thánh vịnh trong Kinh Thánh. Cho nên ông đã hiệp lực với hai nhà thơ lớn của Pháp là Clément Marot và Béza để dịch toàn bộ bộ Thánh vịnh sang tiếng Pháp. Năm 1541, quyển Thánh ca *Genevan Psalter* theo thể điệu

dân ca Pháp được phát hành (bài Thánh ca số 23 của Hội thánh Tin Lành Việt Nam được trích ra từ quyển Thánh ca này).

Thánh vịnh bằng tiếng Pháp của Calvin ảnh hưởng đến Giáo hội Anh quốc và Ái Nhĩ Lan. Năm 1562, Thánh vịnh bằng tiếng Anh có nhan đề *The Sternhold and Hopkins Psalter* được phát hành. Quyển Thánh vịnh này do Sternhold, một quan chức triều đình, và giáo sư John Hopkins soạn thảo (có nhạc dành cho bốn bè hát như trong quyển *Thánh ca* của Hội thánh Tin Lành Việt Nam). Năm 1583, William Hunnis, một quan chức triều đình Anh, đã phát hành bài hát của ông sáng tác. Các bài hát của ông đều được kết thúc bằng chữ Amen. (Dấu tích này chúng ta còn tìm thấy trong quyển *Thánh ca* của Hội thánh Tin Lành Việt Nam).

Vào thế kỉ XVIII, một mục sư người Anh là Issac Watts đã tạo nên bước đột phá vượt bậc. "*Ông đã làm cho việc ca hát tôn vinh Chúa mang một sắc thái mới mẻ không thể phủ nhận được trong thời đại của ông và mãi về sau*"⁽²⁷⁾. Ông chủ trương: "*Thánh vịnh là sách hát của*

23. Nguyễn Đình Diễm. *Từ điển Công giáo Anh - Việt*. Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2001, tr. 312.

24. Phil Kerr, sđd, tr. 9.

25. Cung Kim Tiến. *Tự điển các nền Văn minh Tôn giáo*. Nxb Văn hoá Thông tin, 2004, tr. 26.

26. Học viện Giáo lí Cao cấp Nijmegen. *De Nieuwe Katechismus*. Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Ước: *Giáo lí mới Thời đại mới - Đức tin Công giáo*. Bản bổ sung của Ủy ban Hồng Y do Tòa Thánh chỉ định. Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2005, tr. 540-541.

27. Trần Ngọc Vĩ. *Tự điển danh nhân Cơ Đốc Giáo hội*. Nha Trang, 1995, tr. 685.

người Do Thái, ... nếu chúng ta muốn biến Thánh vịnh thành Thánh ca, trước tiên chúng ta phải viết lại theo cách David là người tín hữu Cơ Đốc, chứ không phải là người Do Thái”⁽²⁸⁾. Năm 1719, ông phát hành quyển Thánh ca phóng tác theo Thánh vịnh. Ngay sau đó, Watts bị lên án là kẻ tà đạo vì dám sửa đổi Kinh Thánh. Nhưng Watts là người can đảm đi tiên phong, để ngày nay có rất nhiều bài Thánh ca mới, các nhạc sĩ được tự do sáng tác theo phong cách hay bản sắc riêng của các dân tộc trên thế giới mà không bị lên án hay ràng buộc bởi những quan niệm xưa cũ. Bài hát Giáng sinh nổi tiếng thế giới *Joy to the World* của ông có nguồn gốc trong quyển Thánh ca này (Thánh ca số 54 *Phúc cho nhân loại* của đạo Tin Lành).

Hai anh em nhà Wesley là John và Charles là người trung thành với Giáo hội Anh quốc từng coi Issac Watts là kẻ nổi loạn. Nhưng trên một chuyến tàu từ Anh đến Mỹ, hai mục sư này đã thay đổi quan điểm của mình sau khi tận mắt thấy đời sống và lối hát Thánh ca vui tươi của một nhóm người Moravia. Khi trở về Anh, hai ông đã làm cho âm nhạc có một chỗ đứng quan trọng trong phụng vụ và tập hợp được hơn sáu nghìn bài hát mới.

Tại Hoa Kỳ, các quyển Thánh ca do người Mỹ sáng tác hay chọn lọc được công nhận và lần lượt phát hành như: *Hartford Selection of Hymns* (1799), *Watts and Select* (1815) *Village Hymns* (1824) *Christian Lyre*, *Church Psalmody*, *Spiritual Songs for Social Worship* (1832). Các Hội thánh Tin Lành như Congregational, Presbyterian, Baptist và Moravian đều tích cực góp phần phát triển và đổi mới Thánh ca.

Việc sử dụng các nhạc khí trong nhà thờ cũng gây ra nhiều tranh luận và phản đối trong Hội thánh Tin Lành. Trong khi Giáo hội Công giáo “quý trọng đàn ống và coi đó là nhạc khí cổ truyền mà âm thanh có thể tăng thêm vẻ huy hoàng và kì diệu cho các lễ nghi của Giáo hội”⁽²⁹⁾, thì người Tin Lành Thanh giáo (Puritan) Hoa Kỳ lại phản đối việc dùng nhạc khí và ban hát trong nhà thờ. Họ viện dẫn Kinh Thánh⁽³⁰⁾ tạo ra mâu thuẫn trong nhiều thế hệ.

Tuy nhiên, người Mỹ gốc Moravia tại Pennsylvania lại có tư tưởng phóng khoáng hơn. Họ là những người đầu tiên sử dụng violon, clarinet, trumpet, trombone, harp và organ trong các buổi thờ phụng.

Đến thế kỉ XIX, việc hát Thánh ca và sử dụng nhạc khí trong thờ phụng phát triển mạnh tại Hoa Kỳ. Các loại nhạc cụ dần dần được chấp nhận và xuất hiện trong nhà thờ, kể cả đàn piano. Hêghen trong quyển sách nghiên cứu mỹ học đã viết về thánh nhạc Tin Lành: “nổi bật về cả tính sâu sắc tình cảm tôn giáo cũng như sự hoàn mỹ về âm nhạc và sức sáng tạo phong phú”. Khi đánh giá âm nhạc tôn giáo, ông cho rằng Thánh ca “đã có một hình thức hoàn mỹ ở trong đạo Tin Lành”⁽³¹⁾.

III. THÁNH CA VIỆT NAM

Vào năm 1911, khi Tin Lành được truyền bá vào Việt Nam, Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên Hiệp (CMA) đã lo phiên

28. Phil Kerr, sđd, tr. 11-12.

29. Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế. *Bàn về Thánh Nhạc*. Nxb Tôn giáo, 2006, tr. 122.

30. *Kinh Thánh*. Sách Amốt 5:23.

31. Hêghen. *Mĩ học*. Nxb Văn học, 2005, tr. 860.

dịch và phát hành cả Kinh Thánh và Thánh ca. Giáo sĩ Wm. C. Cadman đã phiên dịch những bài Thánh ca thịnh hành và nổi tiếng thế giới từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Từ ngữ Thánh ca lúc bấy giờ chưa có, kí âm pháp cũng chưa phổ biến tại Việt Nam, hình thức các lời hát được dịch ra như những vần thơ, cho nên giáo sĩ Wm. C. Cadman đặt tên quyển Thánh ca đầu tiên là *Thơ Thánh*, được phát hành vào khoảng năm 1917-1918. Sau một thời gian ngắn, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam đã phát hành cuốn *Thơ Thánh Nốt Đàn* với khoảng 200 bài hát. "*Thơ Thánh đánh dấu chuyển đoạn quan trọng trong đời sống văn hóa người Việt Nam*"⁽³²⁾. Đương thời, ở Việt Nam chỉ có cổ nhạc, hiếm có người biết hát tân nhạc. Quyển *Thơ Thánh* và *Thơ Thánh Nốt Đàn* của Hội Thánh Tin Lành là những tập sách hát tân nhạc đầu tiên được in và phát hành tại Việt Nam. Trong khi tu sĩ và các ban hợp xướng của Giáo hội Công Giáo vẫn hát các bài kinh tụng bằng tiếng Latinh thì tín hữu Tin Lành Việt Nam đã "*lấy tiếng bốn xứ, mà hát khen Đức Chúa Trời*"⁽³³⁾.

Giáo sĩ Wm. C. Cadman gặp rất nhiều khó khăn khi dịch các bài Thánh ca, vì tiếng Việt có thanh âm phụ thuộc vào các dấu, chứ không như tiếng Anh hay tiếng Pháp. Trong lời tựa quyển *Thánh ca* cũ có ghi lại khó khăn này "*có khi được lời đẹp ý hay, mà bị dấu chữ không hiệp,... lúc hát lên không hiểu được,... lắm chỗ còn nghe ra buồn cười*"⁽³⁴⁾. Người Việt mới tin đạo khi ấy quen hát với ngũ âm cổ nhạc nay phải chuyển sang hát Thơ Thánh theo dòng nhạc Cổ điển phương Tây nên rất khó nghe. Giáo sĩ Paul E. Carlson đến

Việt Nam khi nghe tín đồ người Việt hát Thơ Thánh, ông than thở: "*Nghe kinh khủng quá,... tôi không thể chịu được. Phải làm điều gì đó để thay đổi tình hình này*"⁽³⁵⁾. Mục Sư I.R. Stebbins trong hồi kí của mình đã ghi lại thách thức này: "*Làm sao chúng tôi có thể tìm ra cách dạy tín đồ hát những bài Thánh ca mà các Hội thánh trên khắp thế giới đang hát?*"⁽³⁶⁾.

Sau đó, giáo sĩ Paul Carlson đã cùng với giáo sĩ Wm. C. Cadman nghiên cứu và phiên dịch lại những bài Thơ Thánh. Lần này, hai giáo sĩ rất lưu tâm đến lời thơ để vừa theo sát nguyên văn vừa hiệp vận theo thể thơ ca Việt Nam. Giáo sĩ Carlson cũng đã phổ nhạc những câu Kinh Thánh thành những bài Thánh ca mang âm hưởng dân ca Việt Nam.

Năm 1940, cuốn *Thơ Thánh* thêm lên được 250 bài hát và 21 bài hát ngắn tiếp tục phát hành và đưa về các Chi hội. Đến năm 1948, Giáo sĩ John D. Olsen cùng với Ban Nhuận Chính Thơ Thánh là người Việt Nam hiệu đính Thánh ca. Sau hai năm làm việc, quyển *Thánh ca* với khổ sách lớn của Hội Thánh Tin Lành phát hành. Tín hữu khắp nơi dường như không mấy hưởng ứng những bài ca mới vì đã quen hát những bài Thơ Thánh. Mười năm sau, Hội Thánh tiến hành nhuận chính lần nữa và phát hành quyển Thánh ca khổ nhỏ với 509 bài hát được sử dụng

32. Nguyễn Hữu Ái, sđd. tr.17.

33. *Thơ Thánh*. Nhà in Tin Lành, Hà Nội 1917, tr.3.

34. *Thánh ca*. Lời tựa của Ban Nhuận Chính. Nhà in Tin Lành, Hà Nội 1948, tr.1-3.

35. I.R.Stebbins. *41 Năm hầu việc Chúa với Hội thánh Tin Lành Việt Nam*. Spiritual Light Magazine, Akron, Ohio, 2005, tr. 176.

36. I.R.Stebbins, sđd. tr. 176.

cho đến ngày nay. Phân tích về quyển Thánh ca này, ông Đỗ Hữu Nghiêm có một khảo cứu Tin Lành giáo trong khung cảnh văn hóa dân tộc đã viết: “Địa vị của Thánh ca quan trọng trong việc truyền giáo và trong những hoạt động thuần túy phụng tự được minh chứng rõ rệt...”⁽³⁷⁾.

Trải nghiệm lợi ích do Thánh ca đem lại, giáo sĩ Wm. C. Cadman viết trong báo Thánh Kinh vào năm 1938. Xin được trích dẫn một số đoạn:

- “Bài Thơ Thánh đây ý nghĩa sâu xa có ảnh hưởng rất lớn đến nỗi nó thường nâng cao và ban phước cho linh hồn hơn một bài giảng hùng hồn”.

- “Đức Chúa Trời muốn rằng cuộc đời thánh khiết giữa thế gian ô trọc này được bớt phần khắc khổ nhờ mạch vui mừng hơn hờ từ những bài Thơ Thánh vang lên không dứt”.

- “Hát Thơ Thánh chẳng những bày tỏ lòng vui mừng của kẻ tin đạo, song còn truyền sự vui mừng vào nơi không có, cho linh hồn sâu khổ được hờ hờ khôn xiết, và mở toang tấm lòng để nhận ơn phước thiên thượng”.

- “Thánh ca giúp cho sự thờ phụng thêm long trọng. Tiếng hát dẫu hay đến đâu cũng mất hết ý nghĩa thiêng liêng nếu ta chẳng xem hội chúng có khen cung đàn, tiếng hát của mình chẳng”.

- “Các bạn có biệt tài về âm nhạc nên cố gắng soạn những bài hát mới mẻ, thiêng liêng, hiệp với tinh thần riêng của dân tộc Việt Nam, đó cũng là một cách hầu việc Chúa rất có hiệu lực”⁽³⁸⁾.

Mặc dù đã đạt được một số thành quả bước đầu, nhưng quyển Thánh ca vẫn còn

nhiều điều cần quan tâm. Mục sư Lê Hoàng Phu nhận xét về quyển Thánh ca như sau: “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam vẫn chưa có cách soạn Thánh ca của chính mình... hầu hết đã chịu ảnh hưởng lớn của âm nhạc giáo hội Anglo-Saxon và Hoa Kỳ... phần vì khó dịch lời nguyên bản thành ngôn ngữ có năm dấu, người hát cũng biết thế, chỉ phó mặc cho người nghe, bởi vậy rất ít hấp dẫn đối với người không phải Cơ Đốc”. “Về lĩnh vực này, vẫn cần có nhiều sáng kiến và phát triển thêm, nhất là trong sự tác động đến tâm linh người Việt Nam với Phúc Âm ẩn tàng trong âm nhạc Việt”⁽³⁹⁾.

Với tinh thần và sự khích lệ nêu trên, trong các thập niên gần đây các nhạc sĩ người Việt bắt đầu sáng tác nhiều bài biệt Thánh ca, được các đài phát thanh Tin Lành Việt Nam khắp nơi trên thế giới phát sóng. Tác giả của các bài hát này gồm cả nhạc sĩ Công giáo lẫn Tin Lành như Thành Tâm, Hoàng Đức, Vũ Đức Nghiêm, Hoàng Trọng, Vĩnh Phúc, Lê Ngọc Vinh, Nguyễn Hữu Ái, Hoàng Bích, Đặng Ngọc Quốc, Trần Huy Khanh, Trần Lưu Hoàng, Vũ Ngọc Quang, Phương Thảo, Lê Phước Thiện, Trần Quốc Bảo... Các tác giả này cũng dịch hàng trăm bài hát Ca ngợi (Praise) từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Dù bài hát của họ chưa được

37. Đỗ Hữu Nghiêm. *Phương pháp truyền giáo của Tin Lành giáo*. (Unpublished Master Thesis submitted to the University of Saigon, Faculty of Letters) 1968. tr. 260.

38. Wm. C Cadman. *Điệu hát đem từ trên Trời xuống*. Thánh Kinh Báo, số 87, 1938. Hà Nội, tr. 1.

39. Lê Hoàng Phu. *A short history of the Evangelical Church of Viet Nam, 1911-1965* (Ph.D. Diss, New York University 1972), các trang 507 & 371.

đưa vào Thánh ca, nhưng ở khắp nơi trên thế giới khi tín hữu Việt Nam nhóm họp đều sử dụng để thờ phụng và truyền giáo. Những bài hát này được sưu tập thành các tập: *Bài ca mới, Ca khúc muôn đời, Thanh niên Tin Lành ca, Phúc Âm ca,...*

Về phía Giáo hội Công giáo, Công đồng Vatican II đã có nhiều cởi mở và phóng khoáng. Huấn thị *De Musica In Sacra Liturgia* (Âm nhạc trong Phụng vụ từ số 31 ngày 5.3.1967) được ban hành cổ vũ “mỗi cộng đoàn tùy phương tiện sẵn có, dễ dàng cử hành thánh lễ trọng thể hơn nhờ ca hát”. Trước đây, việc ca hát trong nhà thờ thường dành cho các chức sắc và tu sĩ. Nhưng ngày nay, “các tín hữu sẽ luôn luôn được khuyến khích dự phần ca hát một cách đầy đủ”⁽⁴⁰⁾. Tại Việt Nam, đã có nhiều tập sách hát do các nhạc sĩ Công Giáo Việt Nam phát hành gần đây. Đặc điểm của những bài hát này là ít dùng từ ngữ thần học, dễ hiểu và gần gũi với tâm hồn người Việt ít nhiều mang âm hưởng nhạc dân tộc.

Kết luận:

Việc hát Thánh ca và dùng các nhạc cụ trong phụng vụ cũng phải trải qua thời gian phát triển lâu dài vì quan niệm thần học khác nhau. Hiện nay, nhìn chung, cả Giáo hội Công Giáo và Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam hầu như đã có nhiều tương đồng căn bản về âm nhạc trong phụng vụ khi đối chiếu các tư liệu :

- Thánh nhạc được “sáng tác để thờ phụng Chúa, bao hàm được nét thánh thiện và tính nghệ thuật cao”⁽⁴¹⁾.

- “Các bản Thánh ca phải phù hợp với vẻ tôn nghiêm của nơi thánh và việc phụng tự, chẳng những trong lời ca, mà

cả trong âm hưởng, nhịp điệu và cách sử dụng các nhạc cụ nữa”⁽⁴²⁾.

- Công đồng Vatican II khích lệ mọi người “*đừng từ chối đem tài năng của mình ra để phục vụ chân lý của Chúa*”⁽⁴³⁾.

- Tín hữu được tham dự tích cực vào việc ca ngợi Chúa bằng tiếng bản xứ “*toàn thể cộng đồng biểu lộ đức tin và lòng đạo đức của mình ra bằng lời ca tiếng hát*” chứ không còn cảnh làm “*những khán giả câm nín và bất động*” nữa. (Pi-ô XI, *Dinivi Cultus*, số 9)⁽⁴⁴⁾.

Hiện nay, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, cả Miền Bắc và Miền Nam, đều quý trọng và vẫn sử dụng quyển *Thánh ca* đã phát hành cách đây hơn nửa thế kỉ. Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm trong một bài viết trên báo Thánh Kinh từ thập niên 60 của thế kỉ XX đã đề nghị Hội Thánh cho dịch lại những lời bài hát trong quyển Thánh ca được thanh thoát và giản dị hơn⁽⁴⁵⁾. Đây cũng là nguyện vọng chung của tín hữu Tin Lành để phù hợp với sự phát triển xã hội, dân trí và ngôn ngữ.

Trong sự thờ phụng, các nhà thờ Tin Lành tại Việt Nam thường dùng đàn organ hay piano, cũng có một số Hội thánh dùng nhiều nhạc cụ phương Tây khác nhau, nhưng hầu như chưa thấy các loại nhạc cụ cổ truyền Việt Nam vì “*lẽ*

40. Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế. *Phụng vụ và Đời sống*. Nxb Tôn giáo, 2006, tr.19.

41. Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế. *Bản về Thánh Nhạc*. Nxb Tôn giáo, 2006, tr. 84.

42. Huấn thị “*Để thi hành Hiến chế Phụng vụ*”. 1970, số 3. x.TC.87 s. II. 3b. Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế, sđd, tr. 51.

43. Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế, sđd, tr. 13.

44. Lm. An-rê Đỗ Xuân Quế, sđd, tr. 85.

45. Thánh Kinh Báo, số 335, Nhà in Tin Lành. Saigon 1966, tr. 13-21.

nghe truyền thống không cho phép những nhạc cụ này được sử dụng trong Hội Thánh”⁽⁴⁶⁾. Trong quan điểm đối diện các vấn đề liên quan giữa Kitô giáo và nền văn hóa Việt Nam, Mục sư Lê Văn Thiện⁽⁴⁷⁾ cho rằng tín hữu cần “được khích lệ sáng tác Thánh ca, có thể truyền đạt được sứ điệp Cơ Đốc trong những giai điệu hiện đại”, chấp nhận để họ “có thể bày tỏ tấm lòng của họ qua những bài ca vọng cổ hoặc là ca bác, hoặc tao đàn”, và “dùng khả năng của mình để ngợi khen chúc tụng Thiên Chúa bằng những nhạc cụ địa phương, ví dụ đàn tranh, ống sáo, đàn độc huyền”⁽⁴⁸⁾.

Ngoài ra, trong lĩnh vực thờ phụng của Hội Thánh Tin Lành có nhu cầu một nền giáo dục và huấn luyện tinh thông và phổ cập thánh nhạc cho cả “người chẵn” lẫn tín hữu. Mặc dù Thánh ca liên kết với lời Kinh Thánh được khai diễn trong các thánh lễ và giáo nghi của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam, nhưng cho đến hiện nay chưa có trường thánh nhạc để đào tạo

nhân sự chuyên nghiệp giúp các Chi hội địa phương sử dụng âm nhạc trong phụng vụ theo đúng chân lý và hiệu quả đích đáng.

Từ trước đến nay, nét riêng của người theo đạo Tin Lành là ca hát ngợi khen Chúa, tín hữu không phân biệt trẻ già, trai gái đều yêu thích thánh nhạc. Trong đó, quyển *Thánh ca* đã góp phần nuôi dưỡng và làm tăng trưởng đời sống tâm linh của người theo đạo Tin Lành trong gần một thế kỉ qua. Thánh nhạc không chỉ giới hạn trong thờ phụng phạm vi tôn giáo mà còn ảnh hưởng tích cực làm lành mạnh xã hội vì chức năng của thánh nhạc là “tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu”.

46. Lê Văn Thiện. *The Word became flesh*. The University of Birmingham, 2001. Bản dịch: *Phúc Âm và Văn hoá*. Viện Thánh Kinh Thần học. Delta Press. 2006, tr. 256.

47. Tổng Thư kí Ban Trị sự Tổng Liên hội Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (MN).

48. Lê Văn Thiện, sdd, tr. 256.